

Số: 44/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và
phân bổ dự toán ghi thu ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại
thuộc nguồn thu ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không
hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi
ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Xét Tờ trình số 5300/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 để ghi thu ghi
chi vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách địa phương như sau:

1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024:

a) Dự toán điều chỉnh thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng: 11.628
triệu đồng (Mười một tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng) do bổ sung dự toán
thu viện trợ nước ngoài; bao gồm: Ngân sách tỉnh 11.628 triệu đồng (Mười một

tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng); ngân sách huyện: 0 triệu đồng; ngân sách xã: 0 triệu đồng;

b) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn sau khi điều chỉnh: 15.915.143 triệu đồng (*Mười lăm nghìn chín trăm mười lăm tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng*) (trong đó: Thu viện trợ là 33.143 triệu đồng (*Ba mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng*)); bao gồm: Ngân sách tỉnh: 8.818.069 triệu đồng (*Tám nghìn tám trăm mười tám tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu đồng*) (trong đó: Thu viện trợ là 33.143 triệu đồng (*Ba mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng*)); ngân sách huyện: 7.008.574 triệu đồng (*Bảy nghìn không trăm linh tám tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu đồng*); ngân sách xã: 88.500 triệu đồng (*Tám mươi tám tỷ, năm trăm triệu đồng*).

2. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024:

a) Dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương tăng: 11.628 triệu đồng (*Mười một tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng*) do bổ sung dự toán chi viện trợ nước ngoài; bao gồm: Ngân sách tỉnh 11.628 triệu đồng (*Mười một tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng*); ngân sách huyện: 0 triệu đồng; ngân sách xã: 0 triệu đồng;

b) Dự toán chi ngân sách địa phương sau khi điều chỉnh: 36.102.168 triệu đồng (*Ba mươi sáu nghìn một trăm linh hai tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu đồng*) (trong đó: chi viện trợ là 33.143 triệu đồng (*Ba mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng*)); bao gồm: Ngân sách tỉnh 16.862.640 triệu đồng (*Mười sáu nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng*) (trong đó: chi viện trợ là 33.143 triệu đồng (*Ba mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu đồng*)); ngân sách huyện: 14.388.968 triệu đồng (*Mười bốn nghìn ba trăm tám mươi tám tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu đồng*); ngân sách xã: 4.850.560 triệu đồng (*Bốn nghìn tám trăm năm mươi tỷ, năm trăm sáu mươi triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo)

Điều 2. Phân bổ dự toán ghi thu ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục 1

**ĐIỀU CHỈNH BIỂU SỐ 1 KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-HĐND NGÀY 07/12/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH:
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2024				Điều chỉnh tăng dự toán năm 2024				Dự toán năm 2024 sau điều chỉnh			
		Tổng	Trong đó:			Tổng	Trong đó:			Tổng	Trong đó:		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã
1	2	3	3.1	3.2	3.3	4	4.1	4.2	4.3	5	5.1	5.2	5.3
A	Tổng thu ngân sách nhà nước	15.903.515	8.806.441	7.008.574	88.500	11.628	11.628	-	-	15.915.143	8.818.069	7.008.574	88.500
1	Dự toán năm 2024 tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	15.903.515	8.806.441	7.008.574	88.500	-				15.903.515	8.806.441	7.008.574	88.500
2	Điều chỉnh đợt này	-				11.628	11.628	-	-	11.628	11.628	-	-
III	Thu viện trợ	21.515	21.515	-	-	11.628	11.628	-	-	33.143	33.143	-	-
1	Dự toán năm 2024 tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	21.515	21.515			-				21.515	21.515	-	-
2	Điều chỉnh đợt này	-				11.628	11.628			11.628	11.628	-	-

12

Phụ lục 2

**ĐIỀU CHỈNH BIỂU SỐ 2 KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-HĐND NGÀY 07/12/2023 CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**
(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Điều chỉnh tăng dự toán năm 2024	Dự toán năm 2024 sau điều chỉnh
1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	15.903.515	11.628	15.915.143
	<i>Trong đó:</i>			
III	Thu viện trợ	21.515	11.628	33.143
B	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG HƯỞNG	36.151.240	11.628	36.162.868
	<i>Trong đó:</i>			
III	Nguồn khác	375.315	11.628	386.943
2	Thu viện trợ	21.515	11.628	33.143
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	36.090.540	11.628	36.102.168
	<i>Trong đó:</i>			
	Chi viện trợ	21.515	11.628	33.143

ng

Phụ lục 3

ĐIỀU CHỈNH BIỂU SỐ 3 KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-HĐND NGÀY 07/12/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH:

DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2024				Điều chỉnh tăng dự toán năm 2024				Dự toán năm 2024 sau điều chỉnh			
		Tổng	Trong đó:			Tổng	Trong đó:			Tổng	Trong đó:		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã
1	2	3	3.1	3.2	3.3	4	4.1	4.2	4.3	5	5.1	5.2	5.3
A	Tổng chi ngân sách địa phương	36.090.540	16.851.012	14.388.968	4.850.560	11.628	11.628	0	0	36.102.168	16.862.640	14.388.968	4.850.560
1	Dự toán năm 2024 tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	36.090.540	16.851.012	14.388.968	4.850.560	0	0	0	0	36.090.540	16.851.012	14.388.968	4.850.560
2	Điều chỉnh đợt này	0	0	0	0	11.628	11.628	0	0	11.628	11.628	0	0
V	Chi viện trợ (ghi thu ghi chi)	21.515	21.515	0	0	11.628	11.628	0	0	33.143	33.143	0	0
1	Dự toán năm 2024 tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	21.515	21.515			0	0	0	0	21.515	21.515	0	0
2	Điều chỉnh đợt này	0	0	0	0	11.628	11.628	0	0	11.628	11.628	0	0



ng

Phụ lục 4

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI NƯỚC NGOÀI
THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên khoản viện trợ	Bên viện trợ	Phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2024			
			Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CỘNG		11.628	11.628	-	-
A	Cấp tỉnh		9.928	9.928	-	-
I	Sở Y tế		7.700	7.700	-	-
1	Văn phòng Sở Y tế		6.586	6.586	-	-
-	Tiếp nhận máy theo dõi bệnh nhân và bơm tiêm điện cho Sở Y tế Nghệ An do Cơ quan hợp tác quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ thông qua Quỹ Nhi đồng Liên Hợp quốc (UNICEF)	Cơ quan hợp tác quốc tế Hoa Kỳ (USAID)	6.586	6.586		
2	Bệnh viện nội tiết Nghệ An		557	557	-	-
-	Tiếp nhận thiết bị chụp hình đáy mắt cho Bệnh viện Nội tiết Nghệ An	Tổ chức Project Orbis International, Inc	557	557		
3	Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc		557	557	-	-
-	Tiếp nhận thiết bị chụp hình đáy mắt cho Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc tỉnh Nghệ An	Tổ chức Project Orbis International, Inc	557	557		
II	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội		2.228	2.228	-	-
1	Văn phòng Sở Lao động, Thương binh và Xã hội		2.228	2.228	-	-
-	Hỗ trợ triển khai các can thiệp hiệu quả và bền vững để phòng, chống đuối nước trẻ em tại tỉnh Nghệ An	Tổ chức Campaign for Tobacco - Free Kids (CTFK)	2.228	2.228		
B	Cấp huyện		1.700	1.700	-	-
I	Huyện Quỳnh Lưu		897	897	-	-
1	UBND huyện Quỳnh Lưu		897	897	-	-
-	Hỗ trợ nạn nhân mua bán người và người di cư dễ bị tổn thương do Tổ chức Hagar International tài trợ	Tổ chức Hagar International	897	897		
II	Huyện Con Cuông		340	340	-	-
1	UBND huyện Con Cuông		340	340	-	-
-	Chia sẻ tình yêu nhỏ	Hiệp hội chấn hưng thương mại hoá công nghệ Hàn Quốc chi nhánh tại Việt Nam (KTCA)	340	340		
III	Huyện Thanh Chương		463	463	-	-
1	UBND huyện Thanh Chương		463	463	-	-
-	Trao quyền và tăng cường tự lực kinh tế cho phụ nữ, trẻ em chịu ảnh hưởng bởi bạo lực giới, mua bán người	Tổ chức Hagar International	463	463		